

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.72	↑ 0.67	0.14%
KLGD (triệu ck)	63.64	↓ -30.32	-32.27%
GTGD (tỷ đồng)	890.78	↓ -580.97	-39.47%
Tổng cung (triệu ck)	173.84	↑ 120.21	224.13%
Tổng cầu (triệu ck)	172.03	↑ 107.99	168.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.92	↓ -3.86	-43.97%
KL bán (triệu ck)	7.40	↓ -1.43	-16.21%
Giá trị mua (tỷ đồng)	131.14	↓ -233.66	-64.05%
Giá trị bán (tỷ đồng)	159.00	↓ -182.92	-53.50%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.58	↑ 0.57	0.92%
KLGD (triệu ck)	58.62	↓ -37.67	-39.12%
GTGD (tỷ đồng)	446.05	↓ -324.53	-42.12%
Tổng cung (triệu ck)	87.21	↓ -53.65	-38.09%
Tổng cầu (triệu ck)	102.53	↓ -3.73	-3.51%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.34	↑ 0.05	4.24%
KL bán (triệu ck)	3.96	↓ -1.21	-23.41%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.30	↑ 4.34	25.62%
Giá trị bán (tỷ đồng)	33.39	↓ -7.46	-18.26%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	823.7	↑ 2.01	0.24
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	765.82	↑ 11.58	1.53
PVN ALLSHARE	744.87	↑ 10.87	1.48
PVN ALLSHARE HNX	531.16	↑ 6.82	1.3
PVN ALLSHARE HSX	820.25	↑ 12.6	1.56
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1223.19	↑ 5.8	0.48
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1091.55	→ 0	0
PVN Tài Chính	582.3	↓ -1.82	-0.31
PVN Công Nghiệp	378.27	↓ -5.15	-1.34
PVN Dầu Khí	738.21	↑ 15.14	2.09
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	631.63	↑ 1.41	0.22

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	465.72	↑ 0.14%	↓ -2.51%	↑ 33.06%
VN30-Index	535.86	↓ -0.19%	↓ -2.80%	↑ 39.08%
PVNAllshare HSX	820.25	↑ 1.56%	↓ -1.34%	↑ 59.31%
HNX-Index	62.58	↑ 0.92%	↓ -2.40%	↑ 10.20%
HNX30-Index	121.92	↑ 1.63%	↓ -3.91%	↑ 21.92%
PVNAllshare HNX	531.16	↑ 1.30%	↓ -3.78%	↓ -2.23%
PVNAllshare	744.87	↑ 1.48%	↓ -1.60%	↑ 44.57%
PVN 10	823.70	↑ 0.24%	↓ -4.53%	↑ 25.04%

Nhận định thị trường:

	KL bán ròng	Giá trị bán ròng		KL mua ròng	GT mua ròng
ITA	(977,360)	(7,260,478)	TTF	228,280	1,334,502
EIB	(783,830)	(12,101,366)	HPG	193,130	4,502,225
KBC	(588,530)	(5,234,113)	SBT	192,100	3,091,328
CTG	(403,250)	(8,457,319)	GAS	161,370	7,307,002
IJC	(341,820)	(3,393,201)	PPC	148,570	2,334,822
HAG	(255,120)	(7,035,960)	LCM	89,120	1,248,236
ITC	(190,780)	(1,748,332)	STB	86,040	1,792,446
PVD	(180,550)	(7,172,256)	TCL	68,950	1,177,920
VSH	(145,600)	(1,615,980)	GDT	61,840	1,039,489
BHS	(124,410)	(2,019,543)	HBC	55,660	929,522
VCB	(73,470)	(2,273,201)	DPM	54,910	2,256,530
GMD	(62,230)	(1,753,923)	HSG	50,000	1,634,156
MSN	(57,550)	(6,398,930)	VIC	44,710	2,788,390

Chi tiết giao dịch của khối ngoại trên HSX trong phiên bán ròng ngày hôm nay.

Thông tin về việc Thủ tướng quyết định chưa tăng giá bán lẻ xăng dầu để đảm bảo ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát có khả năng là một yếu tố tác động tích cực tới tâm lý thị trường trong phiên ngày hôm nay. Tuy nhiên các tín hiệu giao dịch chưa đủ tích cực để thay đổi xu hướng ngắn hạn của thị trường.

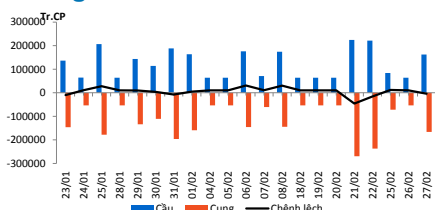
Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng 2,5 triệu đơn vị trên HSX, và bán gần 2,5 triệu bán ròng trên HNX. Đáng chú ý là cổ phiếu PVX bị bán ròng mạnh (tới hơn 2,8 triệu đơn vị khớp lệnh). Với giao dịch trên HSX, khối ngoại bán ròng mạnh trên các mã ITA, EIB, KBC, CTG, IJC, HAG. Ngược lại, họ tiếp tục mua ròng những cổ phiếu như HPG, PPC, DPM, HBC, HSG. Mặc dù vậy, có thể thấy rằng việc khối ngoại chuyển trạng thái sang bán ròng mạnh, trong đó có các cổ phiếu bluechips và nhiều cổ phiếu ngân hàng là một dấu hiệu đáng chú ý.

Về mặt kỹ thuật, sự phục hồi ngày hôm nay tỏ ra quá yếu ớt, chỉ mang tính chất một phiên retest (kiểm chứng) lại các ngưỡng 470 điểm với VN-Index và 63.5 điểm với HNX-Index (các ngưỡng đã bị phá vỡ). Thanh khoản thị trường tăng vẫn dao động theo chiều hướng giảm dần. Như chúng tôi đã nhận định ở bản tin trước, sau các phiên sụt giảm mạnh thị trường có thể sẽ xuất hiện các dao động phục hồi, tuy nhiên xu hướng giảm ngắn hạn chưa có tín hiệu thay đổi. NĐT có thể tận dụng các đợt phục hồi nhẹ để giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu đầu cơ trong danh mục của mình, kiên trì giữ tiền mặt cho tới khi thị trường xuất hiện tín hiệu đảo chiều vững chắc.

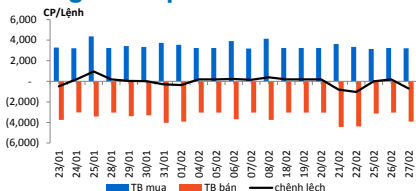
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

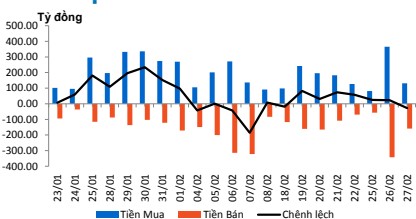
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

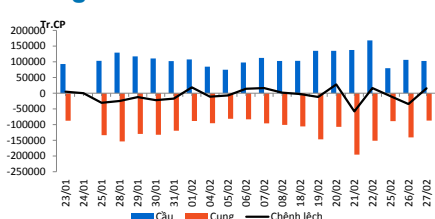


Giao dịch NĐTNN

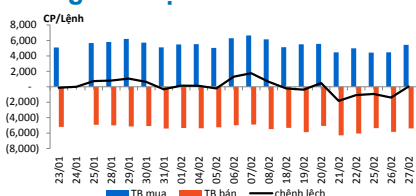


Diễn biến sàn Hà Nội

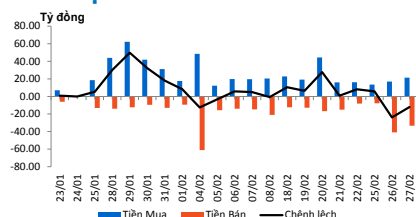
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Thị trường mở cửa với thông tin hỗ trợ quan trọng: Thủ tướng quyết định chưa tăng giá bán xăng dầu để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

Ngoài ra, nỗi lo về lượng hàng giá rẻ tuần trước bị “xả” cũng vơi bớt khi thị trường có phiên giao dịch mạnh vào hôm qua.

Giới đầu tư đã lấy lại bình tĩnh giúp thị trường khởi đầu khá thuận lợi. Hai chỉ số chính tăng nhẹ sau 30 phút mở cửa, khối lượng khớp lệnh đạt hơn 6 triệu trên HOSE

VN-Index đóng cửa nhích nhẹ 0.14% lên 465.72, khối lượng khớp lệnh đạt 68 triệu đơn vị, giá trị hơn 950 tỷ đồng.

BVH giảm mạnh và sự thoái lui ở các cổ phiếu đầu cơ (đáng chú ý là ITA và KBC đã nhiều lúc giảm sàn) đã khiến Khai khoáng, Bất động sản, Xây dựng... đều giảm điểm.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, VNM, DPM, CTG, VIC, ACB đã làm rất tốt vai trò trụ đỡ tâm lý và hầu hết đều tăng nhẹ về cuối phiên giao dịch.

Phiên sáng, HNX-Index cũng giảm gần như tương đương ở mức 0.29% đứng tại 61.83, khối lượng khớp lệnh đạt hơn 47 triệu đơn vị.

PVX tiếp tục bị bán ra mạnh, trong đó khối ngoại bán ròng rất mạnh gần 2.5 triệu đơn vị.

Tâm lý giới đầu tư đang cực kỳ thận trọng khi lực mua suy yếu đáng kể và chủ yếu đứng dưới tham chiếu. Lượng cung cổ phiếu tăng mạnh mỗi khi thị trường hồi phục khiến nhiều người liên tưởng đến các đợt bull trap trong phiên. Điều này khiến cho giao dịch buổi chiều gặp nhiều khó khăn.

HNX-Index bật tăng khá mạnh về cuối phiên gần 1% lên 62.61 điểm, khối lượng khớp lệnh đạt hơn 63 triệu đơn vị, giá trị hơn 500 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm mạnh
Đánh giá dòng tiền	Giảm mạnh
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	BÁN

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	450	**
Hỗ trợ 2	435	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm mạnh
Đánh giá dòng tiền	Giảm mạnh
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	BÁN

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67.7	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60.6	**
Hỗ trợ 2	58.6	**
Hỗ trợ 3	56.6	***

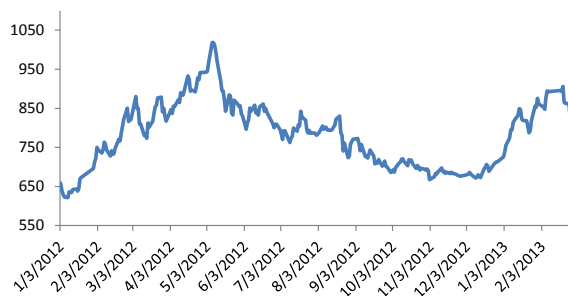
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

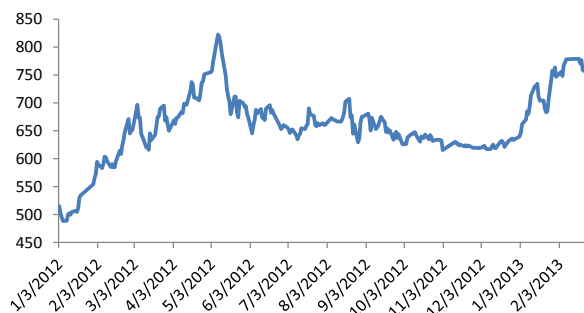
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



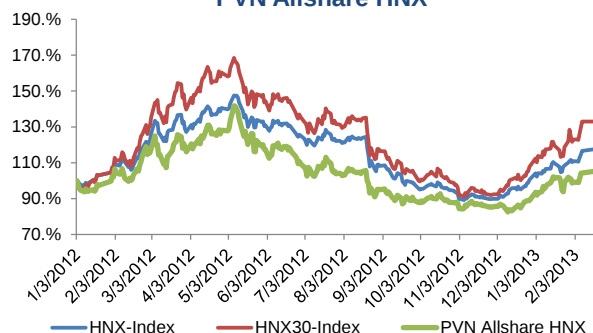
PVN ALLSHARE



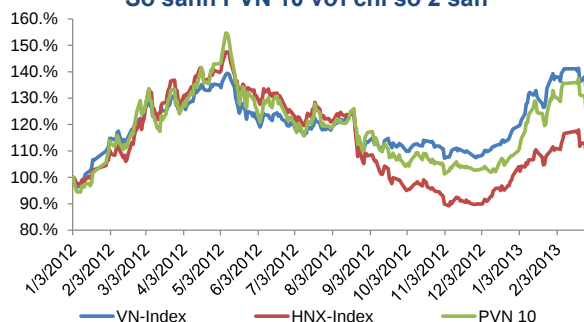
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



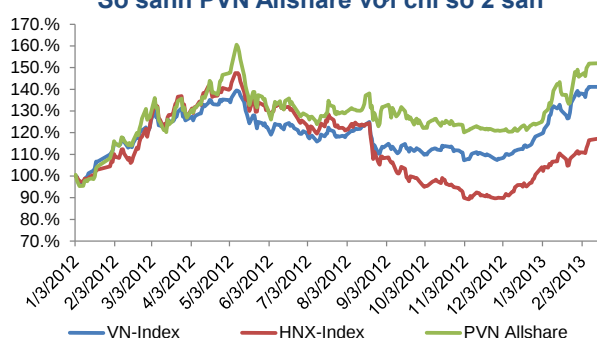
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



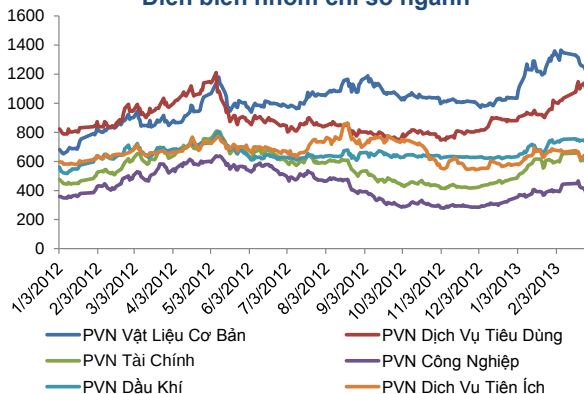
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



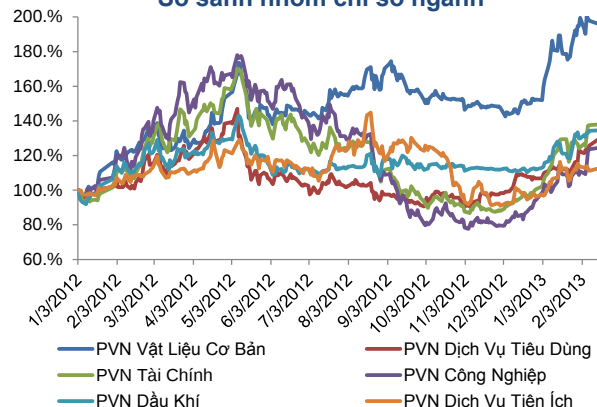
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 7 mã giảm giá và 15 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.67% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 21.356 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,600.0	2,700	↑ 9.52	0.40	12.43	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	9,100	→ 0.00	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,000.0	245,100	→ 0.00	0.18	0.29	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,600.0	370,200	↑ 2.20	1.53	1.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,300.0	24,300	↑ 0.98	0.96	6.52	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	2,000	↓ -8.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,300.0	15,300	→ 0.00	0.43	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,300.0	272,600	↑ 1.53	0.79	1.99	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,100.0	32,400	↑ 1.43	1.24	3.24	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	208,500	↑ 2.38	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,500.0	9,145	↑ 1.85	0.71	8.33	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,200.0	100	↑ 8.77	0.60	2.91	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	734,505	↑ 2.68	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,100.0	13,572,294	↓ -3.17	0.27	2.29	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,100.0	532,170	↑ 2.44	3.72	14.78	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,200.0	897,050	↑ 0.48	2.52	6.82	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,600.0	66,560	↑ 0.36	1.27	3.36	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	23,930	↑ 1.39	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,500.0	568,280	→ 0.00	0.88	3.82	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,900.0	8,810	↓ -0.31	1.56	4.51	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,800.0	761,500	↓ -2.56	0.37	2.95	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,500.0	599,230	↓ -1.74	1.33	7.76	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,100.0	739,510	↓ -1.77	0.97	14.05	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	717,680	→ 0.00	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	126,010	→ 0.00	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,500.0	7,520	↓ -3.85	0.23	1.30	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000.0	809,700	↑ 2.04	0.76	3.00	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,700.0	530	↑ 2.17	0.43	3.09	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	7,900	7,400	-6.33	75,939,532
DPM	42,000	42,200	0.48	37,801,520
SSI	17,300	17,800	2.89	32,512,319
DRC	37,200	37,900	1.88	31,610,434
KBC	9,400	8,900	-5.32	30,613,322

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NBB	27,400	29,300	1,900	6.93
AVF	8,700	9,300	600	6.90
TIX	17,800	19,000	1,200	6.74
KHA	11,900	12,700	800	6.72
PPC	15,000	16,000	1,000	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,400	1,300	-100	-7.14
TMS	25,000	23,300	-1,700	-6.80
SGT	3,100	2,900	-200	-6.45
ITA	7,900	7,400	-500	-6.33
ASIAGF	11,200	10,500	-700	-6.25

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	22,885	DPM	20,628
GAS	17,661	PVD	20,096
PVD	14,169	EIB	12,248
HPG	7,515	MSN	11,014
BVH	7,007	CTG	10,382

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,200	7,400	2.78	87,371
PVX	6,300	6,100	-3.17	79,566
SCR	9,100	9,100	0.00	65,099
KLS	9,400	9,700	3.19	38,524
VCG	12,400	12,700	2.42	25,836

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HGM	94,000	103,400	9,400	10.00
FDT	29,900	32,800	2,900	9.70
PCG	4,200	4,600	400	9.52
BKC	8,700	9,500	800	9.20
DPC	11,000	12,000	1,000	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GFC	6,000	5,400	-600	-10.00
HTB	44,400	40,000	-4,400	-9.91
SPI	14,300	12,900	-1,400	-9.79
DC4	7,200	6,500	-700	-9.72
NHC	15,500	14,000	-1,500	-9.68

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	9,713	PVX	17,675
NTP	6,007	NTP	6,007
VCG	2,367	VCG	2,603
KLS	1,015	KLS	1,440
PVX	788	PVS	1,106

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339